

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NS
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NS, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Uông Văn Hải

Ông Đặng Ngọc Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST- HS ngày 13/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HS ngày 11/12/2023, đối với bị cáo: **Trần Viết Nh**, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1994 tại huyện NS, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố NS, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân lái xe mức; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Năm, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1966; vợ là Lê Thị Chương, sinh năm 1997 và có hai con, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân của bị cáo: Ngày 23/5/2019, bị cáo bị Công an huyện NS, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo thi hành xong quyết định xử phạt ngày 22/8/2019; ngày 24/02/2021, bị cáo bị Công an xã Sơn Viên, huyện NS, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép ma túy Cỏ, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 24/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/10/2023, hiện đang còn bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Phúc Liệu, sinh năm 1978;

trú tại: Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam, là Tổ trưởng Tổ dân phố; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần N, sinh năm 1963; trú tại: Tổ Dân phố NS, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam (là cha của bị cáo Nh), có mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở Đơn trình báo của ông Trương Phúc Liệu, sinh năm 1978; trú tại: Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam, là Tổ trưởng Tổ dân phố, với nội dung: Vào chiều ngày 05/10/2023, ông Liệu đi kiểm tra tại Miếu Gò Lu (thuộc Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS) thì phát hiện miếu bị mất một bộ lư đồng lớn, ba bộ lư đồng trung và hai chân đèn bằng đồng, nghi do bị kẻ gian lấy trộm. Công an huyện NS đã tiếp nhận nguồn tin, tiến hành xác minh, lấy lời khai đại diện của bị hại và các đối tượng liên quan.

Tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 01/10/2023, bị cáo Trần Viết Nh điều khiển xe mô tô hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92Y1 - 098.50, do ông Trần N (là cha của bị cáo Nh) đứng tên chủ sở hữu, đi một mình từ nhà của bị cáo Nh đến Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS với mục đích tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản; khi đi, Nh mang theo một bao vải màu trắng. Khi đến khu vực Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS thì Nh điều khiển xe đi đến một cái miếu có ghi chữ “ Âm Linh Miếu”. Miếu có hai cánh cửa cổng bằng sắt nhưng không có khóa. Nhìn xung quanh khu vực Miếu thấy không có ai trông coi nên Nh để xe máy trước cổng miếu rồi cầm bao vải đã mang theo đi vào bên trong miếu. Tại khu vực thờ tự, Nh thấy có ba bàn thờ có để các Lư đồng. Bị cáo Nh lấy một Lư đồng lớn, một Lư đồng trung, hai Lư đồng nhỏ và hai chân đèn bằng đồng; Nh bỏ tất cả vào trong bao vải đã mang theo, dùng dây buộc lại rồi để lên xe mô tô chở đi theo hướng huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, với mục đích để bán. Khi đến ngã tư Mỹ Sơn, thuộc xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Nh thấy có một tiệm mua bán phế liệu nên định đem các tài sản vừa trộm cắp được vào đó để bán. Tuy nhiên, khi chưa thực hiện được hành vi bán thì bị Công an xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên phát hiện, tạm giữ tang vật và yêu cầu bị cáo về Trụ sở công an xã Duy Phú để xác minh, làm rõ hành vi của bị cáo. Quá trình làm việc tại Công an xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên và tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NS, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nh khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của

mình, thừa nhận việc bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp các luồng đồng và hai chân đế bằng đồng tại Miếu âm linh thuộc địa bàn Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS, sau đó định đem bán tại tiệm phế liệu ở ngã tư Mỹ Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam thì bị phát hiện, tạm giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NS, tỉnh Quảng Nam đã thu giữ các vật chứng: Một bộ luồng đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 62 cm, rộng 45 cm, trọng lượng 11,7 kg; một bộ luồng đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 40 cm, rộng 32 cm, trọng lượng 4 kg; hai bộ luồng đồng như nhau, mỗi bộ luồng đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 32 cm, rộng 24 cm, trọng lượng mỗi bộ là 2,4 kg; hai chân đèn như nhau có cùng chiều cao 48 cm, rộng 25 cm, trọng lượng 2,3 kg (tất cả tài sản trên được niêm phong trong một bao vải); một xe máy (mô tô) hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92Y1 - 098.50.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 12/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện NS, tỉnh Quảng Nam kết luận:

- Một bộ luồng đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 62 cm, rộng 45 cm, trọng lượng 11,7 kg có giá trị là 4.400.000 đồng;
- Một bộ luồng đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 40 cm, rộng 32 cm, trọng lượng 4 kg có giá trị là 2.200.000 đồng;
- Hai bộ luồng đồng như nhau, mỗi bộ luồng đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 32 cm, rộng 24 cm, trọng lượng mỗi bộ là 2,4 kg, tổng giá trị là 2.900.000 đồng;
- Hai chân đèn như nhau có cùng chiều cao 48 cm, rộng 25 cm, trọng lượng 2,3 kg, có tổng giá trị là 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do hành vi trộm cắp của bị cáo Như gây ra là 13.500.000 đồng.

Các vật chứng trên, sau khi được định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NS đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu tài sản; đồng thời tiếp tục tạm giữ một xe máy (mô tô) hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92Y1 - 098.50 và một bao vải màu trắng, kích thước 11 cm x 60 cm, trên bao bì có ghi chữ “Vĩnh Hoàn”, để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSNS ngày 13/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Viết Nh về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Qua tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Viết Nh mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về dân sự, do bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy một bao vải màu trắng, kích thước 11 cm x 60 cm, trên bao bì có ghi chữ “Vĩnh Hoàn”; trả lại cho ông Trần N một xe máy (mô tô) hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92Y1 -

098.50.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận các lời khai, lời tường trình của mình trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình hay được hướng dẫn khai báo; bị cáo thống nhất với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thống nhất với nội dung các tài liệu chứng cứ khác được công bố, kiểm tra tại phiên tòa. Qua xét hỏi, tranh luận, bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; bị cáo không có ý kiến bào chữa nhưng tỏ rõ sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, đại diện bị hại thống nhất với kết quả kiểm tra, xác định vật chứng; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NS.

Tại phiên tòa, ông Trương Phúc Liệu, là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Tài sản mà bị cáo Nh đã trộm cắp tại Miếu âm linh Gò Lu gồm các luồng và bộ chân đèn bằng đồng nêu trên là do nhân dân của Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS cùng nhau góp tiền để mua và đặt tại Miếu, nhằm mục đích phục vụ việc thờ cúng của cộng đồng dân cư; đây là các vật dụng thờ cúng thông thường, được mua bán rộng rãi trên thị trường. Hiện nay, ông Liệu đã đại diện cho nhân dân Tổ dân phố Trung Phước 2 nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo Trần Viết Nh trộm cắp và trình bày các tài sản đó không bị mất mát, hư hỏng gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường; tại phiên tòa, ông Liệu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Ông Trần N trình bày: Chiếc xe máy (mô tô) hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92Y1 - 098.50 hiện nay do ông N là người đứng tên chủ sở hữu nhưng do xe được mua trả góp nên ông không có được bản chính Giấy chứng nhận sở hữu xe. Bị cáo Trần Viết Nh là con ông, hiện đang sống chung nhà với vợ chồng ông nên đôi khi Nh tự ý lấy xe của ông để sử dụng. Vào ngày 01/10/2023, Nh sử dụng xe và nói là để đi sửa mắt kính tại huyện Đại Lộc nên ông không có ý kiến gì; ông không biết được việc Nh đã sử dụng chiếc xe máy này để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nói trên để ông tiếp tục quản lý, sử dụng.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hành vi, Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trình bày họ

không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố vụ án về cơ bản đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[1.2] Về việc bổ sung tài liệu, chứng cứ trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, xét thấy cần bổ sung tài liệu chứng cứ nhằm đảm bảo cho việc xác định sự thật khách quan và xét xử toàn diện vụ án mà không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung nên Tòa án đã có văn bản yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân huyện NS bổ sung tài liệu thể hiện kết quả thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ - XPHC ngày 24/02/2021, do Công an xã Sơn Viên, huyện NS, tỉnh Quảng Nam ban hành đối với bị can Trần Viết Nh. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thống nhất với tài liệu đã được bổ sung, công bố, thẩm tra tại phiên tòa, không có ý kiến gì.

[1.3] Về việc xác định tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ kết quả tranh tụng trong quá trình điều tra và lời trình bày tại phiên tòa của ông Trương Phúc Liệu, Hội đồng xét xử xác định các tài sản mà bị cáo Trần Viết Nh đã trộm cắp thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, ở đây là sở hữu của Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS nên Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS là bị hại trong vụ án. Và ông Trương Phúc Liệu, là Tổ trưởng Tổ dân phố tham gia tố tụng với tư cách đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Trần Viết Nh thì thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết Nh thừa nhận và xác định lời khai, lời trình bày của bị cáo trong quá trình điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung hay được hướng dẫn để khai báo và bị cáo không phủ nhận nội dung các lời khai đó. Lời khai đó của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ được thu thập, có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết Nh thống nhất nội dung truy tố của Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện NS, không có ý kiến bào chữa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chiều tối ngày 01/10/2023, bị cáo Trần Viết Nh đã lén lút đột nhập vào Miếu âm linh Gò Lu (thuộc Tổ dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS) để lấy trộm một số vật dụng mà bà con nhân dân trong Tổ dân phố đã mua để dùng vào việc thờ cúng tại Miếu. Các vật dụng mà bị cáo đã trộm cắp gồm: Một bộ lu đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 62 cm, rộng 45 cm, trọng lượng 11,7 kg; một bộ lu đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 40 cm, rộng 32 cm, trọng lượng 4 kg; hai bộ lu đồng như nhau, mỗi bộ lu đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 32 cm, rộng 24 cm, trọng lượng mỗi bộ là 2,4 kg; hai chân đèn như nhau có cùng chiều cao 48 cm, rộng 25 cm, trọng lượng 2,3 kg. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Nh đã trộm cắp nói trên đã được xác định qua thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 13.500.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp

tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Xét về lỗi của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thì thấy:

Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Nh có sự chuẩn bị công cụ (là bao vải), phương tiện (là xe máy) để phục vụ cho việc trộm cắp tài sản; bị cáo, trước đó, đã biết được tại Miếu âm linh Gò Lu (thuộc Tổ dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS) có các bộ lư đồng, không có người trông coi nên có thể trộm cắp được; bị cáo điều khiển xe máy đi từ nhà mình đến Miếu mà không dừng lại hay quan sát ở bất kì địa điểm nào khác nhằm mục đích thăm dò, theo dõi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và thực tế đã thực hiện được hành vi phạm tội đó. Do đó, trong lần phạm tội này, bị cáo Nh thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.3] Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Bị cáo Trần Viết Nh thực hiện hành vi phạm tội khi đã đủ tuổi thành niên. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ nhận thức để làm chủ hành vi của mình. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật thừa nhận và bảo vệ nhưng do xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với mong muốn có được tài sản để sử dụng, tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội. Miếu mạo, đình, chùa là nơi dùng để thờ tự phổ biến trong cộng đồng dân cư; được hình thành cùng với sự phát triển của xã hội người Việt; thể hiện nét đẹp trong văn hóa làng xã, là một tập tục tốt đẹp, phổ biến và lâu đời, nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh, tạo sự gắn kết trong cộng đồng, xã hội Việt Nam. Nhằm tạo điều kiện để tất cả mọi người đều có thể đến, vào và hương khói, những nơi có tính chất thờ tự như vậy, phần lớn đều không được bảo vệ, trông coi một cách nghiêm ngặt nên dễ phát sinh các loại tội phạm hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu, quyền quản lý tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, thừa nhận mà còn ảnh hưởng lớn đến văn hóa, phong tục thờ cúng của nhân dân, có nguy cơ dẫn đến tiền lệ xấu, có thể làm phát sinh các hành vi phạm tội tương tự, gây mất an toàn xã hội và gây khó khăn cho công tác quản lý văn hóa tại địa phương.

[2.4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ:

Như đã phân tích về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nh gây nguy hại lớn cho xã hội nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự N 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác thì thấy rằng: Quá trình tranh tụng, đại diện của bị hại xác nhận đã nhận lại được toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp; các tài sản đó không bị mất mát, hỏng hóc gì; việc các tài sản tại Miếu bị mất trộm và sau đó, chỉ trong thời gian ngắn đã được thu hồi, trao trả cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc thờ cúng bình thường tại Miếu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nh chưa gây thiệt hại về mặt vật chất. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nh thành khẩn khai báo, ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, hiện tại bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ phân tích đó, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017 khi quyết định loại và mức hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo.

[2.5] Xét các đặc điểm về nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Ngày 23/5/2019, bị cáo bị Công an huyện NS, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo thi hành xong quyết định xử phạt ngày 22/8/2019; ngày 24/02/2021, bị cáo bị Công an xã Sơn Viên, huyện NS, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép ma túy Cỏ, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 24/02/2021. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản này (ngày 01/10/2023) thì các lần vi phạm và bị xử phạt trên đều được xác định là đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, về nhân thân, bị cáo Trần Viết Nh được xem không thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các đặc điểm về nhân thân, lý lịch của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi phạm tội tương tự; góp phần đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà lẽ ra cần áp dụng đối với bị cáo.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7]. Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trương Phúc Liệu, là đại diện hợp pháp của Tổ Dân phố Trung Phước 2, thị trấn Trung Phước, huyện NS các tài sản mà bị cáo Trần Viết Nh đã trộm cắp, gồm: Một bộ lư đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 62 cm, rộng 45 cm, trọng lượng 11,7 kg; một bộ lư đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 40 cm, rộng 32 cm, trọng lượng 4 kg; hai bộ lư đồng như nhau, mỗi bộ lư đồng gồm đế, thân, nắp, chiều cao 32 cm, rộng 24 cm, trọng lượng mỗi bộ là 2,4 kg; hai chân đèn như nhau có cùng chiều cao 48 cm, rộng 25 cm, trọng lượng 2,3 kg. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho ông Trương Phúc Liệu, là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu tài sản là phù hợp pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy (mô tô) hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92Y1 - 098.50 hiện nay do ông N đang quản lý, sử dụng. Xét thấy: Khi bị cáo Nh sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông N không biết được. Do đó, cần giao lại chiếc xe đó cho ông N để tiếp tục quản lý sử dụng là phù hợp pháp luật.

- Đối với bao vải màu trắng, kích thước 11 cm x 60 cm, trên bao bì có ghi chữ “Vĩnh Hoàn”, đây là công cụ để bị cáo Nh thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và hiện tại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu tài sản là vật chứng của vụ án thì được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[3] Các vấn đề khác: Không có.

[4]. Bị cáo Trần Viết Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017. Áp dụng các Điều 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017; các Điều 260, 326, 329 và 333 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Viết Nh phạm tội “trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Trần Viết Nh hình phạt tù, mức hình phạt: 05 (N) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 13/10/2023).

Tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Trần N chiếc xe máy (mô tô) hiệu Ware RSX, biển kiểm soát 92Y1 - 098.50 để tiếp tục quản lý, sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy một bao vải màu trắng, kích thước 11 cm x 60 cm, trên bao bì có ghi chữ “Vĩnh Hoàn”.

Các vật chứng hiện đang được quản lý, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu tài sản là vật chứng của vụ án thì được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Việt Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện NS;
- CQĐT Công an huyện NS;
- Cơ quan THAHS Công an NS;
- Chi cục THADS huyện NS;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Phúc